

SỐ 2100

## TỤC THANH LƯƠNG TRUYỆN

### LỜI TỰA KHẮC LẠI THANH LƯƠNG TRUYỆN

Từ Bạch Mã đến phương Đông, Tượng giáo lưu truyền ở Trung Hoa, Huyền Phong mới thỏa sướng, hoặc bày thiên tịch để tìm tông, hoặc chuyên thần hóa mà phô pháp, cũng như dòng nước đi trong đất, phân chi riêng phái tuy khác, đến như công phu cứu đời lợi vật, điểm kết quy hẩn chưa chẳng đồng. Từ Lưu Mộng Đắc ở thời Tiền Đường đã vì Phật pháp ở Cửu Châu, tùy phương ấy mà xiển hóa, nhân danh sơn lầy làm cõi nước trang nghiêm, lời phạm đạo thần thị hiện hẩn chủ chốt ở Thanh Lương vậy. Căn cứ theo trong kinh nói: “Vườn nhà của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở núi Thanh Lương phía Đông bắc, cùng với quyển thuộc gìn giữ giáo pháp của cổ Phật, giáng hiện đại từ bi để tiếp dẫn quần sinh, hoặc hiện Chân Dung để lại quy y, hoặc phát ánh sáng tốt lành để cung kính trông xem ngưỡng mộ, ngàn biến muôn hóa, tùy cảm mà ứng, có những hình dung chẳng thể nghĩ bàn vậy. Cớ sao có khác lạ vậy ư? Xưa kia, có Sa-môn Tường Tuệ và Sa-môn Diên Nhất đều là người trong Truy Lâm (xuất gia) trợ tuyên hoàng hóa. Kịp đến thừa tướng Trương Công Thiên Giác, Hoàng hoa Chu Công Thiệu Chương đều là những kẻ sĩ đại quan hộ pháp, tuy khác đời nhưng cùng hoài vọng, đồng tâm tán thán trợ giúp, lo nghĩ Thánh tích lâu xa chưa rõ bày phương trần, qua thời gian lâu hoặc ngấm tắt, mới rộng sưu tìm mọi sự thấy nghe cùng những điều chính mắt trông thấy, biên tập thành pho quyển. Mới đầu, Sa-môn Tường Tuệ làm “Thanh Lương Trường Tuệ làm “Thanh Lương truyện” hai quyển, tiếp theo Sa-môn Diên Nhất lại làm “Quảng Thanh

Lương truyện” hai quyển, còn Trương tướng quốc Chu vâng phụng đi sứ lại làm “Tục truyện ký” để biên phụ ở sau. Ngoài ra các hàng siêu tục đàm huyền cùng những bậc cao nhân đạt sĩ. Làm những bài thơ tụng kệ tán phụ danh ở cuối truyện, sao liền ngọc suốt ánh ngời đủ văn hoa gấm, lưu truyền nơi đời. Phàm trong bốn biển chín châu, tuy chưa đích thân đến nơi Linh Nham tận mắt chiêm ngưỡng Thánh tích, chỉ xem văn bày nơi truyện quyển tự nhiên xoay đổi tư lự càng bền chắc tâm hướng thiện, lợi ích ngoại hộ ấy, chưa dễ khá thuật, gặp phải hồi lục gây tạo tai ương. Đến Long Văn đều thiêu đốt hết, chưa có người phục hưng, Thánh công thần hóa năm tháng lâu dài chẳng truyền. Có Triệu Thống ở Đông An làm tửu quan làm trông coi hạn cục ở Đài Sơn, bù ngùi mà có cảm đến tâm, tức thưa trình cung vị Tăng chủ sự. Sa-môn tăng chánh Minh Tịnh nói với Triệu Thống, căn dặn rằng: “Việc ấy, chỉ tưởng đã lâu ngày, gặp phải tai họa của hóa cung, dùng sức có trước sau. Nay nhân sự thỉnh cầu ấy mà dốc xuất hết gạo thóc của cải để hoàn thành việc đó, mượn thợ khắc bản, có ngày sẽ tạo thành “Triệu Thống nhân đó đến nhà nhờ tôi biên ghi lời tựa để ở đầu. Sa-môn Minh Tịnh cùng với tiền đề điểm Sa-môn Thiện nghị lần lượt viết thư gửi khuyên thỉnh. Kẻ tớ tôi từng cho rằng: “Đạo chẳng ở nơi pháp y, truyền pháp y có thể vì trao đạo, pháp chẳng ở nơi văn, phô bày văn nhân vì tỏ ngộ pháp kẻ hèn tôi đã vui mừng sự khéo dụng ý của Triệu Thống. Và mười hai vị cao tăng đều ở Thanh Lương có nhân duyên lớn, biết chẳng phải bại phản Phật để mờ hoặc mọi người, nên biên ghi.

Ngày 17 tháng 09 năm Đại Định thứ tư (1164) thời nhà Kim, Diêu Hiếu Tích ở Cổ Phong biên ghi lời tựa.

-----

## TỤC THANH LƯƠNG TRUYỆN

*Triều Phụng Lang Quyển Phát Khiển Hà Đông Lộ*

*Đề Điểm Hình Ngục Công Sự Trương Thương Anh soạn thuật*

### QUYỂN THƯỢNG

Tháng hai năm Đinh Mão (1087) thuộc niên hiệu Nguyên Hựu (1086-1094) thời Bắc Tống, Thương Anh tôi mộng thấy hang Kim Cang ở núi Ngũ Đài, chỗ mà thừa bình sinh mắt tai chưa hề tiếp đối, ý tưởng chưa từng nghĩ tới, sau khi tỉnh giấc mà lấy làm lạ. Bấy giờ ở phủ Khai Phong suy đối quan, tôi mới báo với Lâm Thiệu, Tài Trung đưa bảo: “Thiên Giác Thống soái ấy đều cùng làng mạc ư?”. Sau đó, đến tháng 05 (1087) Thương Anh tôi trừ bỏ Hà Đông đề điểm hình ngục công sự. Tài Trung lại nói: “Mộng trước đã có ứng nghiệm, hãy gắng đi vậy. Đời người mỗi việc đều đã dự định đâu thể trốn khỏi ư?” Qua tháng tám, đến nơi bộ, tháng 11 tức đến hang Kim Cang xét nghiệm chỗ thấy đều hợp với trong mộng, gặp tiết trời lạnh sợ băng tuyết bít lấp đường nên chỉ dừng nghỉ một đêm bèn xuống núi.

Qua năm sau, mùa hạ năm Mậu Dần (1088), tại huyện Ngũ Đài có bọn giặc cướp chưa bắt được, vì đang phải chức sự nên cầm đầu tìm bắt chúng. Cả gia đình đều lo trái giới để đi, qua ngày 27 tháng 06, đến núi Thanh Lương, vị Tăng chủ sự ở Thanh Lương bảo rằng: “Đây cách chùa Kim Các khoảng ba dặm. Năm trước, Thôi đề cử từng đến đây, thấy ở Nam Đài có cầu vàng và vầng ánh sáng”. Thương Anh tôi im lặng nghĩ suy rằng: “Thôi là người nào ư? Và ta là người gì ư?” Khi đến nơi Kim Các thì trời đã chiều tối, núi rừng mênh mang không một tác mây mốt, có Sa-môn Tăng Chánh Tĩnh Kỳ đến bái yết, tức cùng thấy gặp ở Tam môn, ngồi chưa yên định. Bỗng nhiên bên cạnh của Nam Đài có mây trắng giăng phủ kín như trái thắm trắng. Tĩnh Kỳ bảo: “Đó là mây tốt lành, chẳng để được thấy gặp”. Bèn nhóm tập tăng chúng mà lễ tụng, mong nguyện sớm được trông thấy tướng ánh sáng. Thương Anh tôi đổi áo Xiêm Công đốt hương kính lễ, vừa mới một lạy chưa dậy, đã thấy chiếc cầu vàng rờng và tướng vòng tròn sắc màu vàng rờng, bên trong

vòng tròn sâu xa lại là sắc màu xanh biếc, Thương Anh tôi còn nghi ngờ là mặt nhật lặn xuống bắn xoẹt vào mây biến thành màu sắc. Thế rồi, mặt mờ đen tối, phía trước núi có ráng sáng ba vầng nổi lên thẳng, thì mọi điều nghi trong tôi tự nhiên tan mất. Qua ngày hôm sau (28 tháng 06) đến viện Chân Dung dừng nghỉ tại các Thanh Huy. Bắc Đài thuộc phía bên tả, Đông Đài tại phía trước thẳng đối diện với Long Sơn, phía dưới gối liền khe suối kim giới, thất bắc dục ở phía sau, là vườn nhà biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, ở phía trên kim giới là nhà có dấu chân của La Hầu. Tri Khách Biện nói: “Xứ này cũng có Thánh đấng, xưa trước có vị Tăng ở chiếc giang cầu thỉnh, bỗng bay hiện lên trên lan can”, Thương Anh tôi bèn cúi đầu cung kính cầu khẩn. Từ sau giờ Dậu, ở Long Sơn thấy có thêm báu vàng ròng. Đến đầu giờ Tuất, ở Bắc Sơn lại có đuốc lửa lớn. Tri Khách Biện có: “Đó là Thánh Đấng, nên chiêm ngưỡng lễ bái”. Tiếp theo lại hiện một ngọn đèn, giây lâu ở Đông Đài, Long Sơn và Điện La Hầu chung quanh mỗi mỗi đều hiện một đèn, phía sau Dục thất hiện hai ánh sáng lớn như sấm sét kéo lôi. Trên khe suối ở phía nam kim giới hiện hai ngọn đèn. Đến sau giờ Hợi, Thương Anh tôi cúi nhìn trên khe suối, cầm nắm đèn đó là hình người vậy. Nhân đó, suy nghĩ rằng: “Há chư tăng ở chùa sai bảo người thiết đặt đèn để thấy khinh thường ư?” Khi ấy Tri Khách Biện đã ngủ, liền sai sứ Vương Bang tá chức Tăng Nguyễn mở cửa để cật hỏi. Tri Khách Biện đáp rằng: “Núi ở đây có trùng vật hổ dữ, ở kia không có người đi cũng không người ở”. Thương Anh tôi nghi ngờ chẳng biết giải quyết thế nào, lại thấy ánh sáng của đèn chợt lớn chợt nhỏ, bỗng thành sắc tỏ, bỗng thành sắc trắng, chợt hóa sắc vàng sắc biếc, bỗng phân chia, bỗng hợp lại, sáng rực cả rừng cây, bèn im lặng tự xét rằng: “Đây là lửa Tam-muội mà người đời gọi là đèn vậy”, mới quỳ mà khẩn cầu rằng: “Cảnh thẳng thù thẳng, chẳng phải chỗ tôi thấy nghe, cõi phàm phu nhận biết có sự ngăn cách. Nếu chẳng phải là đèn của nhân gian thì nguyện xin trước tôi”. Khẩn thỉnh như thế đến mười lần, đèn trước khe suối bỗng như mặt nhật sắc hồng, từ biển tằm bay vọt giữa hư không mà lên tỏa phóng ánh sáng lớn dần đến trước các, ánh sáng ấy gom thâu lại như đại thanh miệng ngâm vòng hỏa châu. Khấp thân thể Thương Anh tôi san sát bay vù như rét băng tuyết, liền khẩn nguyện rằng: “Tâm nghi ngờ đã dứt”. Nói xong lại trở về nơi cũ, ánh sáng khắp đầy trên khe suối, Tăng Nguyễn v. v... tự ở bên cạnh mà trông thấy đó như thân sắc màu vàng ròng quanh co mà lên. Vợ và kẻ tớ trông thấy lại khác. Khi ấy, có người mặc áo bào sắc tím mà cổ áo sắc trắng, có người búi tóc mà ngồi

kiết già, người cầm kiếm, người đội sừng. Lão tăng bảo rằng: “Đây là sư tử lông vàng bay và trời rồng 08 bộ vậy”. Giây lâu, tại Bắc Sơn mây nổi, trong mây trắng hiện còn bầu lớn. Sau khi mây tan lại hiện tướng vàng tròn trắng lớn như vầng minh nguyệt.

Ngày hôm sau 29 tháng 06, đến Đông Đài, mây lành năm sắc hiện nổi, có vầng ánh sáng sắc trắng từ đất bay vọt lên như xa luân trăm vòng xoay. Thương Anh tôi dùng kệ tụng tán thán rằng: “Mây dấn Tây sơn, mặt nhật hiện đông, một vầng tướng sáng hiện trong mây, tu hành chớ nói không mô phỏng, chỉ sợ tu hành lạc đoạn không”. Tiếp theo lại có gió lớn mây mốc ùn nổi hừng hực như muốn ngã đổ sườn núi, xé rách hang hóa. Vị Tăng chủ sự ở Đài bảo rằng: “ Binh lính dưới tuần kiểm vừa mang thịt đốt nướng không thể cấm ngăn, nguyện đến ngày mai đều đi tất cả”. Qua ngày mồng 01 tháng 07, từ tạ binh lính tuần kiểm trầm tậ ở Bắc Đài, chiều tối dừng nghỉ tại Trung Đài, gió lớn chẳng ngưng dứt, bốn phía núi đều mờ mịt, Tri Khách Biện v. v... đều đổi sắc mặt, bên cạnh đài có điện cổ Phật, Thương Anh tôi bảo quét tước rồi dẫn tất cả mọi người nhà cùng đi vào lễ kính. Tri Khách Biện và vị Tăng chủ sự ở Đài chỉ sai hai người Thương Đầu và Ngu Hâu, hai người mang trà rượu theo hướng bắc trèo lên vài bộ. Trên đỉnh của Trung Đài đã có mây lành năm sắc thoảng tỏa mùi thơm, bỗng chốc ở gốc Tây Bắc mở sáng, hiện bày thế giới sắc màu lưu ly xanh biếc. Hiện vạn vị Bồ-tát Đệ Tử, lầu báu, điện báu, núi báu, rừng báu, phan báu, lọng báu, đài báu, tòa báu, vua trời, La-hán, sư tử, tượng vương sum la bày hiện, không thể nói bày hình trạng. Lại ở trên điện Chân Dung thấy có lọng báu tử chi cán cong, bỗng nhiên tung bày, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cõi sư tử. Lại có 07-08 tôn giả lên xuống quá vui, hai bên cúi ngưỡng. Vị Tăng chủ sự ở đài đùa bảo: “Hành giả ở bản đài suốt 19 năm chưa từng thấy một ánh sáng một điềm tướng, mong chờ phước lực, gọi mà cho trông thấy đó”. Thế rồi, đã gọi hành giả thì trì binh lính ngầm ẩn có người theo đến lén nhìn. Mặt nhật dần tối, ở sườn núi Bắc Đài có đuốc lửa sắc hồng hiện nổi. Thương Anh tôi hỏi Tăng Nguyện: “Xứ ấy có người nào đốt lửa chăng?” Tăng nguyện lại hỏi Tri Khách Biện, Tri Khách Biện hỏi vị Tăng chủ sự ở đài, vị Tăng chủ sự ở đài đáp: “Xứ ấy toàn sườn trơ đá lớn. Vả lại, gió lớn thổi đánh vào núi, lửa nào có thể dừng đứng, hẳn là Thánh đặng vậy”. Lần lượt lễ bái chiêm ngưỡng, lại thấy có hai ngọn đèn vàng rờng, cách cốc lại hiện ra một ngọn đèn bạc sắc màu như bạc cháy. Vừa gặp men theo bên cạnh có An Phủ Quách Tông Nhan sai người vội đem danh thiệp đến, Thương Anh tôi chỉ vào đèn

mà bảo đó: “Ông có thấy chẳng?” Kể sử ấy đáp: “Thấy”. Thương Anh tôi bảo: “Nên vì ta mà cảm tạ An Phủ”. Vừa mới chiêm lễ Thánh đăng, gió lớn nổi thổi chẳng thể cầm đuốc, chưa kịp đáp lại danh thiếp. Khi ấy lại kính lễ cầu thỉnh “nguyện hiện ở trước tôi”. Trước ở phía tây sau ở phía Đông mỗi mỗi đều như điều thỉnh nguyện. Cuối cùng một ngọn đèn dưới phía tây nơi trong vắng sắc màu xanh biếc tỏa phóng ánh sáng lớn mà đến. Hai ngọn đèn ở đông và tây đồng một lúc cùng đến. Từ Bắc Đài đến Trung Đài cách xa mười dặm, mà chỉ trong khoảnh khắc xoay nhìn đã ở trong trăm bộ. Xa thì ánh sáng lờ mờ đến gần thì gom thâu lại giống như chén báu lớn bằng ngọc thạch giữa mài nên, bên trong tích trữ hỏa châu. Sáng đượm một màu, chỉ chốc lát cúi lạy vừa ngẩng lên lại trở về nơi cũ. Khi ấy mọi người trên đài khởi sinh ý tưởng hiếm có, nên ân cần cầu thỉnh lại. Liên Châu lại hiện đến. Đêm đã dần tàn, rét lạnh thấu cốt xương, kính lễ bái tạ mà xuống núi, ngọn đèn ở phía Đông liền tắt mất, còn lại hai ngọn đèn dầu mờ tối. Thương Anh tôi nói rằng: “Nghịệp đã kính phụng lễ từ, tâm chiêm ngưỡng lúc nào mới tạm tiêu”. Nói lời ấy xong, ở trong một vắng sắc màu xanh biếc, sáng rực màu hồng khắp đầy núi. Đêm đó, gió lớn thổi bụi mù đến chiều tối hôm sau (ngày mồng 02 tháng 07) cũng vậy. Thương Anh tôi khẳng tiếng nói rằng: “Đêm qua tại Trung Đài trông thấy thù thắng như vậy, ngày nay đến tây đài, Bồ-tát há trái nghịch ý tôi sao?”

Đi đến Hương Sơn thì mây lành đã phủ đầy đánh đài, trầm tậ rồi, mọi sự trông thấy đều như mới đầu, chỉ không có thế giới lưu ly vậy, bèn đi đến chùa Ngọc Hoa và chùa Thọ Ninh, trở về lại viện Chân Dung, Quách Tông Nhan và Đại châu thông phán Ngô Quân Xương, Ngũ Đài tri huyện Trương Chi Tài, Đô tuần kiểm sử Lưu Tấn, Bảo giáp ty cú đương công sự Trần Duật, mỗi mỗi đều vì chức sự mà đến nhóm tụ. Thương Anh tôi đem những điều trông thấy mà nói cùng, tuy vậy mọi người đều ngợi khen mà thôi, lưỡng thấy họ nghe mà biết họ cũng như muốn, Thương Anh tôi bảo rằng: “Các ông nên lưu truyền rộng ra vậy”. Đêm đó, trước các Thanh Huy lại thấy đèn vàng rờn, như lúc đầu mới đến, bèn sai người gọi Quách Tông Nhan, Ngô Quân Xứng v. v... cả thầy năm người đồng đến trông xem, trên cây tùng phía sau đục thốt bỗng nhiên hiện một đàn đèn như chuỗi châu nối liền, các ông mỗi mỗi đều cúi đầu bái lạy. Khoảnh khắc, ánh sáng ẩn mất, mọi người giải tán. Bên cạnh Điện La Hầu hiện ra ánh sáng sắc trắng lớn như dòng sao chảy, chỉ nơi rừng tùng phía sau đục thốt, hơi khí sắc trắng mờ mờ quá nửa đêm mới tan dứt.

Đến ngày mồng 03 tháng 07 Quách Tông Nhan, Ngô Quân Xứng căn cứ theo hướng đông mà đóng trại, Trương Chi Tài trở về lại, sắc trời cũng rất mờ tối mịt mù, Thương Anh tôi cùng Trần Duật và Hưng Thiện doanh trấn Tào Tư chiều tối đến núi Phạm Tiên. Tào Tư nói: “Đêm qua nghe thấy đèn vàng rờng, lên trộm sau hiên vũ ông mà thấy đó”. Trần Duật hỏi: “Ông thấy tại nơi nào?” Tào Tư đáp: “Tại giữa không trung”. Trần Duật cúi đầu nói: “Thánh thay! Thánh thay! Trần Duật tôi từ cao mà trông nhìn đó như tại trên khe mối, còn ông từ dưới thấp mà trông nhìn nên như ở giữa không trung”. Thương Anh tôi đã nhiều ngày mong cầu không gì chẳng ứng, nhân đó lớn tiếng nói rằng: “Vì hai ông cầu thỉnh mây lành năm sắc” và liền dạy thay đổi áo, lễ bái âm thầm mà khấn cầu, bỗng chốc từ góc tây nam sắc trời xin đẹp sáng thoáng, mây lành ùn nổi, khí tía cuộn quanh. Thương Anh tôi nói: “Dưới khí tía hẳn có Thánh hiền, xin hai ông nên chỉnh túc chí thành, sẽ thấy linh tích”. Giây lâu, cung điện lâu các, các chúng Bồ-tát, hóa hiện vào ra. Thương Anh tôi lại khấn nguyện rằng: “Nguyện hiện đội trượng, khiến hai người kia đồng một lúc trông thấy”. Nói xong, bỗng nhiên bày trải, hai ông chỉ tán thán mà thôi. Đến lúc đã chiều tối, muốn đi trông nhìn khoảng khắc tự nhiên ẩn mất. Hai ông ấy nói: “Thánh thay! Thánh thay! Nếu như gá nơi mây khí mà hiện thì phải ẩn ẩn trầm diệt, sao vụt nhiên mất hết vết tích vậy ư?” Đêm đó, lại dừng nghỉ tại các Thanh Huy, tự suy nghĩ rằng “ngày mai tạm xuống núi đèn báu ấy hãy vì tôi mà hiện lại”, kéo then mở cửa, thì trên khe suối ở phía nam kim giới đã thấy có ánh đuốc lớn, men sau đục thốt có hai ngọn đèn, đông tây cùng xuyên suốt mỗi nơi ngọn cây tùng, hợp làm thành một ngọn đèn tỏa sáng ánh ngời chậm rãi từ sườn núi phía Đông mà đến phía nam, nhóm tụ trên bãi cát khe suối ở nơi cuối rừng, tỏa phóng ánh sáng sắc trắng lớn, chẳng phải mây chẳng phải sương móc. Lâu sau, trong ánh sáng ấy thấy có hai ngọn đèn báu, một ngọn theo hướng nam bay đi, cùng với bốn ngọn đèn trên khe suối kim giới cùng tụ hội, và nơi điện dấu chân La hầu cùng bên cạnh Long Sơn có hai ngọn đèn, một lúc đồng thấy. Thương Anh tôi liền phát thệ nguyện rằng: “Nếu ở trong đời quá khứ, tôi là quyến thuộc của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thì nguyện càng được thấy tương hy hữu”. Nói xong, hai ngọn đèn cùng lay nhảy đưa vũ vài ba phen. Trông thấy việc ấy rồi, Thương Anh tôi phát đại thệ nguyện rằng: “Cầu mong đến lúc chấm dứt báo thân này, thọ học vô biên Phật pháp, nơi có các thứ tà dâm, sát sinh, vọng ngữ, tà kiến và các ác niệm, trọn diệt chẳng sinh. Một niệm nếu sai, thì nguyện nơi nơi chốn chốn có được Bồ-tát soi xét ủng hộ”.

Khi ấy hai ngọn đèn ở hai phía nam bắc, ánh sáng màu vàng cháy rực trắng, trước nghênh cao sau rủ xuống, bay vọt giữa hư không mà đến trước. Khi ấy đã là nửa đêm, mỗi người trở về lại chỗ cũ.

Ngày đó, Thương Anh tới đến nơi điện dấu chân La Hầu thấy phòng ốc hiên vũ ở đó hư nát đổ tệt, khởi ý niệm muốn ngày khác sẽ tu chỉnh hoàn bị đó. Đêm đó nơi chỗ thấy đèn ở điện dấu chân rất khác lạ, bèn liền lấy ba vạn tiền sao cho Sa-môn Tăng Chánh Tỉnh Kỳ tu tạo lại.

Ngày mồng 04 tháng 07, đến chùa Phật Quang, Sa-môn Thiệu Đồng chủ sự ở đó nói là: “Đây là đạo tràng của Thiên sư giải thoát, văn bia và khám hiện đang còn”. Nhân đó đọc xem trong văn bia thấy biên ghi rằng: “Giải thoát mặc giải thoát, Văn-thù kệ Văn-thù”. Mới bùi ngùi ngợi khen rằng: “Thật là đại trượng phu thay!” và dùng kệ tụng mà tán thán rằng: “Thánh phàm trên đường tuyệt màn vết, giải thoát Văn-thù mỗi tự bàn phương đây trời tây không chỗ đấm, dưới núi Phật Quang một khám còn”. Ngày đó đã tối, trước chùa mây lành hiện sắc tía đượm nhuần thành nhụy, bèn hỏi Sa-môn Thiệu Đồng rằng: “Chùa này từng có linh tích chăng? Do nhân duyên gì mà hiện hơi khí diễm lành ấy?” Sa-môn Thiệu Đồng đáp: “Nghe nói khoảng trong niên hiệu Hoàng Hựu (1049-1054) thời Bắc Tống, từng có Thánh đăng”. Thương Anh tới nói: “Xét nếu thật có hẳn sẽ như tôi thỉnh nguyện”. Bèn hỏi ở phương nào đáp là ở Nam Lãn. Đêm tối liền thành kính cầu thỉnh, tại lãn trung quả nhiên thấy có một ngọn đèn bạc, lãn yêm thấy có 02 ngọn đèn vàng, chỉ sánh như chỗ thấy ở viện Chân Dung thì có chút ít sai khác vậy.

Qua ngày mồng 5 tháng 7 đến Bí Ma Nham, lúc chưa đến các khoảng 10 dặm, từ đài có một luồng hơi khí sắc trắng thẳng suốt trên đánh nham, phía trước nham thấy Đại Thánh Văn-thù-sư-lợi cười sư tử. Khi đã đến nơi thì sắc trời mờ tối, rất khác với chỗ từ xa trông, có Sa-môn kế triết ở viện viên quả tại đại châu dựng am ở phía nam của núi, đọc xem đại tạng kinh, chẳng xuống khỏi núi đã ba năm vậy. Bèn đến nơi am đó, hỏi ở núi lâu ngày như vậy có từng thấy chăng?” Sa-môn Kế Triết đáp: “Trước đây ba năm trên nham cửa mở, có ba vị Tăng mặc áo hạt, áo sắc vàng, áo sắc tía tựa cửa mà đứng, giàu lâu lại bít đóng, lại giữa khoảng sườn núi có Thánh đăng. Kế Triết tôi chỉ nghe mà chưa từng thấy vậy”. Sa-môn Kế Triết mới bảo: “Sắc trời như vậy, há bản đạo ở am không tương trạng gì, cuối cùng ông trông không đến rồi trông không đi ư? Tuy nhiên xin nguyện được một thiên để ngời sáng nham



huyệt”. Bèn phủ vách biên tả một bài kệ tụng rằng: “Đọc hết năm trăm Hàn Lang Cung, ba năm chẳng xuống Bí Ma Nham, phải biết riêng có nói an thân, cởi bỏ Như Lai áo cốt hôi”. Biên chép bài kệ tụng xong, ra ngoài am trông thấy nơi cửa nham, có mây lành sắc màu vàng ròng, sắc thái lóa mắt, Bồ-tát cưỡi sư tử sắc xanh vào giữa khoảng mây. Thương Anh tôi nói: “Đêm nay rất có việc ưu thắng, hẳn chẳng đến trống không vậy. Sườn bờ nham cao trăm nhận, vách đứng trơ trọi, dẫn vợ và kẻ tớ theo hướng đông đi đến Vọng Nhai, lại lễ báo kính thỉnh thụt thùi, có hai ngọn đèn vàng hiện nơi khoảng Xích Nhai, bèn gọi Tăng Dụng chủ sự ở đó mà trông xem. Vừa mới đầu tiên, binh lính đi theo còn chưa ngủ, nghe cả nhà hoan hô gọi, mọi người đều ngẩng đầu trông xem đó, ồn náo đầy cả sân. Phàm có 07 lần mà ẩn, chí thành cầu thỉnh thời gian lâu, nơi mặt bờ sườn như sơn. Tăng Dụng nói: “Thánh cảnh riêng vì ông hiện, đâu cho kẻ lại và binh lính cùng trông thấy ư?” May người định thiếu như, Tăng Dụng lại nói rằng: “Chung quanh đều đã ngủ, có thể cầu thỉnh lại vậy”. Thương Anh tôi thay đổi y phục, cúi rạp chí thành cầu thỉnh như mới đầu, bỗng nhiên bên tả bờ sườn, có Bồ-tát với ánh sáng sắc trắng, đứng trong ánh sáng, ẩn hiện ba lần. Thương Anh tôi được điều chưa từng có, liền phát đại thệ nguyện như trước lại xưng lời rằng: “Nếu ở trong đời trước, tôi thật là quyến thuộc của Bồ-tát, xin nêu hiện lại tướng thù thắng khác lạ”. Nói xong, hai đèn vàng lớn tỏa chiếu nơi sườn núi đá. Thương Anh tôi lại xưng rằng: “Nếu Bồ-tát đem giáo pháp ở trong thời tượng quý giao phó cho Thương Anh tôi gìn giữ hộ trì, thì nguyện xin thị hiện lại”. Nói xong, liền phóng hai luồng ánh sáng như sâm xẹt, một đèn vàng lớn tỏa chiếu trước sườn núi suốt đến nơi ngọn cây tùng. Khi ấy vị Tăng chủ sự v. v... cả thầy mười người cùng đồ chúng ấy xác thực cầu thỉnh rằng: “Kính cẩn y cứ theo kinh Hoa Nghiêm nói là: “Về phương đông bắc có nơi gọi là núi Thanh Lương, từ xưa trước đến nay các chúng Bồ-tát dừng ở trong đó. Hiện tại có vị Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi cùng với quyến thuộc các chúng Bồ-tát cả thầy một vạn vị đều ở trong đó và thường vì giảng nói pháp”. Tức ta đến ở trong núi nơi Thánh chúng không biết đã qua mấy ngàn năm vậy. Từ đời vua Minh Đế (Lưu Trang 58-76) thời Hậu Hán, đến thời Bắc Ngụy, thời Bắc Tề, thời nhà Tùy, thời Tiền Đường cho đến thời Ngũ Đại trở về trước, trải qua nhiều triều đạo xây đắp tạo dựng có tổn phí không ít ỏi. Đến đời Hoàng đế Thái Tông (Triệu Quýnh (976-998) thời Bắc Tống chúng ta sau khi đã bình trị dòng họ Lưu, tức dưới các quan bỏ buông thuế khóa các chùa viện ở Đài Sơn, sau đó bốn triều đại cũng chẳng

không vâng theo ý chí xưa trước nhờ nhân biên tốt bàn nghi bao quát đất khoán nên núi rừng Thánh cảnh chúng ta làm thành đất gò, chỗ có khai khẩn ruộng nương, chặt phá phát bày hạng nhà của rồng thần, chùa vũ của chúng ta v. v... trong mười ngôi đã hư hại hết 08-09 ngôi, tăng chúng khất cầu tan rã đến bốn phương, thì chánh giáo của Đại Thánh Văn-thù-sư-lợi chúng ta không bao lâu nữa hẳn bị mòn diệt ông phải làm văn để ghi nhớ truyền tin khắp thiên hạ, khiến người đời sau tiếp thừa ý phó chúc của Bồ-tát”. Thương Anh tôi nói rằng: “Kính cảm tạ đại chúng. Khó thay! biết nói sao? Con người sở dĩ làm người, mắt đối với hình sắc, tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi hương, lưỡi đối với mùi vị, thân thể đối với xúc chạm, ý đối với pháp trần, chẳng vượt ra ngoài 06 thứ ấy mà thôi. Nay mới bắt chước đó mà viết là: sắc mà chẳng phải sắc, âm thanh mà chẳng phải âm thanh, xúc chạm mà chẳng phải xúc chạm, pháp trần mà chẳng phải pháp trần, lìa tuyệt thế gian chỗ gọi là thấy nghe hay biết thì trọn đời chu toàn chẳng vượt ngoài đời nhân gian chẳng lấy làm yêu thì quá vậy. tôi chỉ muốn tự tin mà thôi. Sao có thể niềm tin đó đưa đến mọi người và đời sau ư?” Thế rồi, Quách Tông Nham, Ngô Quân xứng gửi thư đến nói rằng: “Nhờ sức của ông mà được hầu thấy việc lớn, từ xưa lưu truyền được nghe mà chưa từng thấy, nay đều ứng nghiệm vậy. Nên có ghi thuật để làm tin cho người sau”. Thương Anh tôi ba lần nghĩ suy rằng: “Đem Thánh nói phàm, đem tịch lặng nói huyền động, đem tinh diệu nói thô thiển, đem trí nói ngu, đem chân nói vọng, đem thông nói bí, đem sáng nói tối, đem lớn nói nhỏ hẹp, vì bờ vực giới hạn chẳng cùng biết, phân tẻ chẳng cùng kịp. Thí như A-tu-la vương đưa tay lay núi Tu-di mà kiến hơi chẳng thể cử động. Một hạt cải mà Ca-lâu-la vương qua 07 ngày biến thành 04 thiên hạ mà sâu hại chẳng thể bay. Tầm trượng như Thương Anh tôi chẳng phải không mong muốn nói, chỉ sợ nói không ích lợi vậy”. Hoặc có người bảo: “Có từng biết Sa-môn thích pháp chiếu chãng? Trong khoảng niên hiệu Đại Lịch thời Tiên Đường (766-780) vào chùa Trúc Lâm biến hóa, lo ngại người sinh tâm phỉ báng nghi ngờ mà không dám vọng truyền, bỗng thấy một thần tăng bảo rằng: “Điều ông nghe thấy nơi cảnh giới Đài Sơn, sao chẳng như thật biên ghi chỉ bày cho chúng sinh làm lợi ích lớn”. Nay ông lánh sự nghi ngờ phỉ báng ư? Lưu truyền cả trăm mà chỉ một người tin, thì lưu truyền đến ngàn, hẳn có mười người tin, lưu truyền đến vạn có trăm người tin vậy. Trăm người tin mà chỉ một người thực hành còn đủ khả năng để phá tà tông, hỗ trợ chánh pháp, huống gì có cả trăm người hay thực hành ấy ư?” Thương Anh tôi nói rằng: “Khéo

thay lời dẫn dụ! Tôi nói một lời giã trái dối vọng thì trăm ngàn vạn kiếp, chìm đắm trong đường xấu ác, kính cẩn mà biên ghi đó để phụ sau truyện Thanh Lương vậy”.

Lại biên thuật các bài phú và thơ về núi Thanh Lương phụ ở cuối nguyên

Phạm núi Thanh Lương, thuộc phía Đông bắc của Đại Đường, phía tây nam của Yên Triệu, núi tên là Tử Phủ, xứ đất hiệu là Thanh Lương, là nơi Bồ-tát tu hành, là quê hương của rồng thần ở lâu dài. Mùa đông trông nhìn trên 05 đỉnh như bạc, mùa hạ trông nhìn ngàn ngọn núi tợ gấm, thật là hang nhà của Đại Thánh Văn-thù là vườn rừng của muôn Thánh! Chuông khánh vọng hưởng giữa khoảng núi biếc, lâu đài lấp trong mây trắng. Người thường đi tham lễ, giải thoát quên thân mình, Thiên Khánh đến ở, ma quân chóng dứt. Đây là chẳng lia cảnh Thánh, có 12 ngôi chùa lớn, được xưng gọi là danh lam của trăm xứ. Gặp lúc thời tiết mùa xuân mùa hạ, hoa trung bay tan đến cực lạc thiên cung, mùa thu mùa đông từng ảnh bày thành nội viện Đâu Suất. Tám ao sương mướt che phủ, chín động mây mờ cản ngăn, cỏ lành mầm linh, buồn bả cát tường, diệu lý khó cùng, Đại Thánh Văn-thù hiện tướng người già ở trong, La Hầu hóa trẻ thơ nơi giữa, bản đạo tăng tướng thế gian phần nhiều ẩn tàng, 500 Long vương bệnh hoạn tàn tật, từng ẩn mười ngàn vị Bồ-tát, Lầu ca quán trà thường xoay chuyển xe pháp Tứ đế. Tiệm rượu, lò mổ, đều hiện sắc thân Tam-muội, ruồi bay từng lũ đều đàm môn giải thoát, thú chạy sáng láng thảy nói giáo pháp vô sinh. Nay trông nhìn các phương, đi tham lễ xa gần, bè bạn nếu đến trong cảnh Thanh Lương, chẳng sinh tâm dung dễ. Đây là biết thì không thấy, thấy thì không biết, rồng rắn hỗn tạp, phạm Thánh đồng ở ấy vậy.

\* Đông Đài:

*Xa xa mây nước vượt núi cao.  
Dầu thấy đáy trời vũ trụ lớn.  
Đông bắc rõ ràng nhìn biển cả.  
Đông nam tắc thước thấy Trường An.  
Vòng sáng hóa hiện châu ngàn hạt.  
Vàng nhật vừa lên lửa một đoàn.  
Gió mưa thường từ dưới nham nổi.  
Trong động Na-la có long bàn.*

\* Nam Đài:

*Xa xa roi gậy lên Nam Đài.  
Bắc nhìn Thanh Lương mắt chột mở.*

Một mảnh khói mây trùm tử phủ.  
 Muôn năm từng thẳng lớp rêu xanh.  
 Người đến cảnh linh vượt khe suối.  
 Ta hỏi Chân Dung đạp đánh lên.  
 Từ trước tam tam ít người biết.  
 Nạp tảng đến đó thật bồi hồi.

\* Tây Đài:

Đài báu vút cao chân lút bể.  
 Sư tử để vết cạnh nước trong.  
 Trong mây năm sắc lên thượng giới.  
 Ngài trời chín lớp nhìn phương tây.  
 Du thời mưa rưới cung rồng lạnh.  
 Một đêm gió thổi nguyệt quế thơm.  
 Đất đá còn hay tiêu tội chướng.  
 Sao nhọc Bồ-tát tỏa thân quang.

\* Bắc đài:

Bắc đài cao vút xanh sờ sững.  
 Ít nhiều người đi đến bèn lui.  
 Sợ thấy trước mắt địa ngục sống.  
 Buồn nghe bên tai sấm gió vang.  
 Thất tinh mỗi đêm đượm đánh núi.  
 Lục xuất lâu năm chứa bờ khe.  
 Nếu gặp Hắc Long linh sót ruột.  
 Tâm niệm nhân gian tự nhiên tan.

\* Trung đài:

Trung đài vời vợi rất đáng trông.  
 Bốn mặt núi rừng bưng xanh biếc.  
 Muôn hang tiếng từng lòng đất vọng.  
 Vài cảnh sắc núi lạnh cốt lông.  
 Lớp lớp yển nước Đông nam rộng.  
 Mênh mông các vàng tây bắc thoáng.  
 Điều tin Văn-thù xin quy hướng.  
 Mọi người cao bước đầu bạch vân.

\* Bài thơ tổng quát:

Năm danh cao vời tiếp Thái hư.  
 Tất cả cùng xưng thấy ta ở.  
 Ròng độc bờ ao mây sinh vẽ.  
 Hồ dữ trước hang đường khách thông.

*Băng tuyết đầy núi bạc chấm xuyên. Hương hoa tràn  
đất gấm trải buông. Mở bày tợa cụ dài ba thước.  
Vuông phủ núi sông năm trăm thừa.*

\* Thơ đề cổ và Tịnh Minh tháp luật:

*Trăng tỏa phân xuyên khánh báu lạnh. Ai đến nơi đây  
chôn hòm vàng.*

*A-dục đắc đạo đi giữa không. Tôn giả sáng bay  
ra chỉ mối.*

*Trên trời mây ngưng thường phủ định. Nhân gian kiếp  
lửa cháy rụi tàn.*

*Ba ngàn thế giới không lưu vết. Hãy đến Diêm Phủ  
hiện Niết-bàn.*

TỤC THANH LƯƠNG TRUYỆN QUYỂN THƯỢNG

-HẾT -

